

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 438/2021/HSST

Ngày: 05/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 494/2021/HSST ngày 15 tháng 09 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 467/2021/QĐXXST-HS ngày 11/10/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Công L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại Bắc Giang;

Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định. (HKTT: Ấp S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Họ tên cha: Bùi Xuân L, sinh năm 1952 (còn sống);

Họ tên mẹ: Trịnh Thị Tr, sinh năm 1956 (còn sống);

Họ tên anh: Bùi Duy H, sinh năm 1976;

Họ tên chị: Bùi Thị H, sinh năm 1981;

Họ tên anh: Bùi Văn Ph, sinh năm 1989;

Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất;

Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1990, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013 (đã chết) con nhỏ nhất sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 767 ngày 07/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị hại: 1/Anh Bùi Quang G, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: 213/7, khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2/ Ông Ninh Tiến Đ, sinh năm: 1968

Địa chỉ: 196/23/20, khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: 196/23/20, khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Như K, sinh năm 1989

Địa chỉ: 69, tổ 38, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bùi Công L là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng L đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, thực hiện ý định trên khoảng 23 giờ ngày 29/05/2021 L điều khiển xe mô tô hiệu MaxNeo biển số 60X8-2980 từ nhà tại ấp Bình Ý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đi tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến căn nhà thuộc khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, L phát hiện trước nhà có để 01 (một) máy cắt bê tông của anh Bùi Quang Giáp, không có người trông coi L đã dừng xe lấy trộm chiếc máy cắt bê tông nói trên bỏ lên xe chở về nhà cất giấu rồi tiếp tục đi tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến nhà số 196/23/20, khu phố 11A phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thấy cửa cổng không khóa, L đi vào trong lấy trộm của anh Nguyễn Trung Trục, sinh năm 1974 một máy bơm nước để ngoài vườn rồi lên vào một chòi canh gần đó lấy trộm của anh Ninh Tiến Đ, sinh năm 1968, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F sau đó L mang các tài sản trộm được về nhà cất giấu.

Đến sáng ngày 30/05/2021 L mang chiếc máy bơm nước trộm được đến khu vực chợ 26, phường T, thành phố B nhờ một người bạn tên H không rõ nhân thân lai lịch bán chiếc máy bơm nước được 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), chiếc điện thoại Oppo A37F L đem đi cầm cho anh Nguyễn Như Khoa tại tiệm điện thoại di động “Hà Trinh Mobile” số 69, tổ 38, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai được 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền có được L đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/06/2021, anh Nguyễn Trung Tr nghi ngờ L là người đã lấy trộm máy bơm nước của mình nên đã đến Công an xã T, huyện V trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã T đã mời L về làm việc và L đã khai nhận thực hiện hành

vi trộm cắp như trên. Công an xã Tân Bình phối hợp với Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu MaxNeo biển số 60X8-2980 L sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

+ 01 (một) máy cắt bê tông là tài sản của anh Bùi Quang Giáp bị L trộm cắp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh Giáp.

+ 01 (một) máy bơm nước không rõ nhãn hiệu là tài sản của anh Nguyễn Trung Trực bị L trộm cắp sau đó nhờ đối tượng tên Hiệp không rõ nhân thân lai lịch mang đi bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F là tài sản của anh Ninh Tiến Đạt bị L trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh Đạt.

Tại Bản kết L định giá tài sản số 254 ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết L 01 máy cắt bê tông, trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tại Bản kết L định giá tài sản số 255 ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, trị giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). 01 (một) máy bơm đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được Hội đồng định giá thống nhất không định giá.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại anh Bùi Quang G đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

+ Bị hại anh Ninh Tiến Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

+ Bị hại anh Nguyễn Tr yêu cầu Bùi Công L bồi thường số tiền 800.000đ.

+ Anh Nguyễn Như Khoa là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại do Bùi Công L trộm cắp mà có, khi cầm anh Khoa không biết nguồn gốc, sau khi biết anh Khoa đã tự nguyện giao nộp không yêu cầu L bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 502/CT-VKSBH ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Bùi Công L, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Công L với mức án từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Trong quá trình điều tra những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân và hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Bùi Công L, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản và sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu MaxNeo biển số 60X8-2980 L sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, L cho biết chiếc xe trên L mua của một người không rõ nhân thân lai lịch, khi mua có giấy chứng nhận đăng ký sau đó L đã làm mất, Qua tra cứu xác định chiếc xe trên do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu, ông Liêm đã bán cho một người tên T không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác minh làm rõ được quá trình mua bán chuyển nhượng, chưa tra cứu chiếc xe mô tô hiệu MaxNeo biển số 60X8-2980 có thuộc hệ thống vật chứng trong các vụ án, vụ việc khác không, L không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định, do đó chưa đủ căn cứ xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của L. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

+ 01 (một) máy cắt bê tông là tài sản của anh Bùi Quang G bị L trộm cắp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh G là phù hợp.

+ 01 (một) máy bơm nước không rõ nhãn hiệu là tài sản của anh Nguyễn Trung Trục bị L trộm cắp sau đó nhờ đối tượng tên H không rõ nhân thân lai lịch mang đi bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F là tài sản của anh Ninh Tiến Đ bị L trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh Đạt là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Trung Trục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000đ. Xét thấy yêu cầu của anh Trục là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Trung Trục số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Như K là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại do Bùi Công L trộm cắp mà có, khi cầm anh K không biết là tài sản do L trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý đối với K là phù hợp.

Đối với người tên H chưa rõ nhân thân lai lịch đã giúp L bán chiếc máy bơm nước, hiện chưa làm việc được với H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Công L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Công L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Công L phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung T số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*** Nơi nhận:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú